

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị X, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1991 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Hoàng A, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi sinh sống: Thôn Đông Lỗ 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiên B và bà X Thị M; có chồng là Dương Văn T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thanh T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè giữa Nguyễn Thị X và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc đều làm Công ty Partron Vina ở phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc và có một vài lần X có sử dụng mượn chìa khóa tủ đồ cá nhân của chị H nên X đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H. Ngày 04/7/2017 X đã lén lút đánh thêm 01

chìa khóa nữa từ chiếc chìa khóa tủ đồ cá nhân của chị H mục đích để khi nào chị H sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/7/2017 khi đến Công ty làm việc X để ý thấy chị H đã đến làm việc và cất đồ trong tủ. X đi đến mở tủ đồ cá nhân của chị H bằng chiếc chìa khóa mà X đã đánh thêm từ trước thì thấy 01 túi nilon màu đỏ bên trong có một số đồ vật. X cầm túi đồ của chị H, đi ra ngoài xem bên trong thấy có ví và cả chìa khóa xe máy của chị H nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của chị H. X biết chị H hàng ngày đi làm bằng xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen BKS 88B1-146.XX nên X đi bộ từ xưởng số 1 đến lán xe của Công ty ở phía cổng số 2 đi vào bên trong gần cửa ra vào lán xe thì thấy xe máy của chị H để ở lán tầng 1, X dùng chìa khóa mở cốp xe lấy 01 áo mưa màu xanh (do trời đang mưa) mặc vào rồi đi ra cổng 2 của Công ty. Lúc này có nhân viên bảo vệ cổng yêu cầu xuất trình thẻ Công ty, X dừng xe lại xuất trình thẻ rồi dắt xe ra ngoài nổ máy và đi về phòng trọ của mình ở Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, X mở túi đồ vừa trộm cắp được của chị H thì thấy bên trong có một số đồ vật cá nhân, giấy tờ cá nhân cùng số tiền 800.000đ. Ngoài ra ở trong cốp xe còn có 01 mũ bảo hiểm màu hồng. Ở phòng trọ do sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên X đã điều khiển xe máy vừa trộm cắp được của chị H đến gần cầu Thăng Long, thành phố Hà Nội gặp anh Nguyễn Đức Hùng theo X khai nhận: Hùng quê ở Thái Bình là bạn bè quen biết ngoài xã hội của X để nhờ gửi xe. Khi đến gặp Hùng, X nói đây là tài sản của X nên Hùng không nghi ngờ gì và cho X gửi xe lại cùng với chìa khóa xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, X nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình không thể trốn tránh được nên X đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình với chị H. Đến ngày 09/7/2017, X đã giao nộp tài sản đã trộm cắp được của chị H cho Cơ quan Công an.

Ngày 07/7/2017 và ngày 09/7/2017, Công an phường Khai Quang lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Nguyễn Thị X gồm số tiền 65.000đ, 01 bảo hiểm xe máy, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ Ngân hàng BIDV, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 ví nữ màu trắng sữa kẻ sọc ca rô, 01 áo mưa màu xanh in chữ Partron Vina, 01 mũ bảo hiểm màu hồng loại nửa đầu nhãn hiệu Honda có kính đã cũ, đã qua sử dụng, 01 xe máy Honda Airblade màu đen, BKS 88B1-146.79.

Tại Kết luận định giá số 127/KL-HĐĐG ngày 24/7/2017, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: Trị giá của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen; xe đã cũ, đã qua sử dụng; biển số đăng ký 88B1-146.XX là 25.000.000đ.

Đối với 01 bảo hiểm xe máy, 01 đăng ký xe máy BKS 88B1-146.XX, 01 thẻ Ngân hàng BIDV, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 ví nữ màu trắng sữa kẻ sọc ca rô, 01 áo mưa màu xanh in chữ Partron Vina, 01 mũ bảo hiểm màu hồng loại nửa đầu nhãn hiệu Honda có kính, 01 xe máy Honda Airblade màu đen, BKS 88B1-146.XX đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H nên ngày 19/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Đối với số tiền 800.000đ chị H đã nhận lại tài sản do X tự khắc phục, nay chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 144/KSĐT-KT ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị X khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị X vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả cho chị Nguyễn Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 88B1-146.XX đã qua sử dụng và một số tài sản khác đặc điểm như biên bản thu giữ là hợp pháp; trả lại bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 65.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận bị cáo Nguyễn Thị X đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 800.000đ là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị X tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do phạm tội gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2017, tại Công ty Partron Vina thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 800.000đ và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, biển kiểm soát 88B1-146.XX có trị giá 25.000.000đ cùng một số giấy tờ có liên quan trong túi đựng đồ của chị Nguyễn Thị H. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.800.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; cụ thể điều luật qui định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị X là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Đức Hùng quê ở Thái Bình, theo X khai nhận: Hùng là bạn bè quen biết ngoài xã hội, X không biết tên tuổi, địa chỉ, nơi làm việc cụ thể của Hùng. Khi đến gặp Hùng để gửi chiếc xe máy vừa trộm cắp được X nói đây là tài sản của X nên Hùng không nghi ngờ gì và cho X gửi xe lại cùng với chìa khóa xe. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch của Hùng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hùng là đúng pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng: Đối với số tiền 65.000đ đã thu giữ của bị cáo X, đây là tài sản không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ về án phí nên được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Quách Thị Hoàng Giang